

Số: 2031/KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt thị xã Bỉm Sơn năm 2019

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2018.

Năm 2018, sản xuất trồng trọt gặp nhiều khó khăn về điều kiện thời tiết, khí hậu: vụ Đông chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 10, Áp thấp nhiệt đới, trong các ngày từ 14-17/9/2017 và từ 9-16/10/2017 làm cho 97,4ha cây vụ Đông bị thiệt hại, sản xuất vụ Mùa năm 2018 diễn ra trong điều kiện thời tiết hết sức phức tạp: Bão số 3 đã làm trên 80 ha lúa và cây rau màu bị ngập úng. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành từ Thị xã đến các xã, phường, sự cố gắng nỗ lực của người nông dân trong toàn thị xã, sản xuất trồng trọt năm 2018 đã đạt được những kết quả quan trọng:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm là 2.200,23ha, đạt 94,6%KH, bằng 98,4% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 5.820,1 tấn đạt 100% so với kế hoạch, bằng 96,9% so với cùng kỳ. Trong đó vụ Chiêm Xuân đạt 4.043,4 tấn, vụ Thu Mùa đạt 1.727,1 tấn, vụ Đông đạt 49,58 tấn.

1. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính:

1.1. Nhóm cây lương thực:

a) *Cây lúa:* Diện tích lúa cả năm đạt 940 ha, đạt 91,2 % so với kế hoạch, bằng 89,7% so với cùng kỳ. Năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 58,1 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 5.461,4 tấn.

b) *Cây ngô:* Diện tích ngô cả năm ước 85ha, đạt 100% KH, bằng 86,7% so với cùng kỳ. Năng suất bình quân ngô cả năm đạt 42,2tạ/ha, sản lượng đạt 358,7tấn.

1.2. Nhóm cây công nghiệp:

- *Cây mía nguyên liệu:* Tổng diện tích mía vụ ép 2017-2018 là 785,2ha, đạt 112,1% KH, năng suất bình quân đạt 580tạ/ha, sản lượng 45.541tấn.

1.3. Nhóm cây có củ:

- *Cây khoai lang:* Diện tích 24,6 ha, đạt 101,7% so với kế hoạch, năng suất đạt 91tạ/ha, sản lượng ước đạt 223,8tấn.

- *Cây sắn:* Diện tích 13 ha, bằng 100% so với kế hoạch, ước năng suất đạt 105 tạ/ha, sản lượng 136,5tấn.

1.5. Rau, đậu các loại:

Rau cả năm ước đạt 172 ha, bằng 100% KH, tổng sản lượng rau ước đạt 2.580 tấn.

2. Một số tồn tại, hạn chế trong sản xuất ngành trồng trọt năm 2018:

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất ngành trồng trọt năm 2018 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Diện tích sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ trong khi đó công tác tích tụ ruộng đất để hình thành cánh đồng mẫu lớn còn rất chậm.

- Xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ thực phẩm an toàn còn ít, chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho nông dân.

- Hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp còn đơn điệu, manh mún, chưa năng động, chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là vai trò của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong việc tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đang còn rất yếu.

- Công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt còn nhiều hạn chế, chưa hình thành được các vùng sản xuất nông nghiệp sạch, chưa có nhiều sản phẩm trồng trọt được chứng nhận “sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”.

- Hiện tượng cá rô phi và ốc bươu vàng phá hoại lúa vẫn còn nhiều.

*** Nguyên nhân của những tồn tại trên:**

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của một số UBND các xã, phường còn thiếu quyết liệt, công tác tham mưu của phòng Kinh tế và một số phòng ban - UBND thị xã, đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

+ Công tác tuyên truyền, vận động hội viên của các Tổ chức đoàn thể về tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp có giá trị kinh tế cao còn chưa được quan tâm nhiều.

+ Chưa thu hút được các Doanh nghiệp vào cùng liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp.

+ Trình độ canh tác của đại bộ phận người nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được với các tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào.

+ Công tác tuyên truyền, vận động để người nông dân thấy được sự cần thiết và lợi ích của tích tụ, tập trung ruộng đất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa có hiệu quả.

+ Một số thành viên quản lý HTX còn yếu về trình độ và năng lực quản lý hoặc đã lớn tuổi.

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Giá cả đầu vào như giống, vật tư phân bón, công lao động ... tăng, giá bán các loại nông sản không cao, làm hạn chế khả năng đầu tư của người dân.

+ Sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, khó khăn trong việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa lớn và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

+ Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh nên lực lượng lao động chính trong khu vực nông thôn có xu hướng chuyển dần sang các ngành lao động phi nông nghiệp dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp hiện nay.

+ Do sản xuất vụ Mùa thường gặp bệnh, hiệu quả kinh tế không cao nên nhiều người nông dân bỏ vụ không sản xuất.

+ Do đặc điểm đồng đất của xã Quang Trung và phường Phú Sơn có nhiều vùng sâu trũng, lầy thụt khó khăn cho công tác làm đất, thu hoạch bằng máy.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2019.

1. Thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ thị xã đến cơ sở. Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện.

- Các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo và nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được nhân rộng trên địa bàn.

- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt, là cơ sở để tổ chức lại sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt.

1.2. Khó khăn:

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm cho thời tiết diễn biến phức tạp, gây khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

- Giá cả các loại vật tư nông nghiệp và nhân công cao, trong khi đó giá một số nông sản vẫn ở mức thấp gây ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư thâm canh của nông dân.

- Sâu bệnh phát sinh, gây hại ngày càng đa dạng, phức tạp khó lường, khả năng phòng trừ của một số hộ dân còn hạn chế gây ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng.

- Do áp lực đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng phát triển nên lao động trẻ trong nông nghiệp có xu hướng chuyển sang công nghiệp, dịch vụ dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp.

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng mẫu lớn” chưa chuyển biến mạnh.

- Thiếu lực lượng khuyến nông viên các xã, phường, khó khăn trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân, giúp nông dân tiếp cận và áp dụng những tiến bộ khoa kỹ thuật vào sản xuất.

2. Mục tiêu:

- Cây lúa: Diện tích là 1.011,18 ha, năng suất 58 tạ/ha, sản lượng 5.864,8 tấn.

- Cây ngô: Diện tích là 105,8ha, năng suất 41 tạ/ha, sản lượng 433,7 tấn.

- Rau đậu các loại: Diện tích là 161,49ha, sản lượng đạt 2.423,3 tấn.

- Cây mía: Diện tích là 740,9ha, năng suất 580 tạ/ha, sản lượng 42.972 tấn

- Sản lượng lương thực đạt 6.298,5 tấn.

Cu thể: Có các phục lục kèm theo.

Phục lục 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Đông 2018-2019.

Phục lục 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Chiêm Xuân 2018-2019.

Phục lục 03: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Mùa 2019.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Bố trí giống cây trồng và thời vụ hợp lý:

*** Vụ Chiêm Xuân và vụ Mùa năm 2019:**

- Cây lúa: Tập trung mở rộng trà Xuân muộn trên 90% diện tích và trà Mùa sớm trên 90% diện tích để né tránh thời tiết bất thuận, tạo quỹ đất cho vụ Đông; Đối với lúa Mùa, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, nhưng phải đảm bảo để cho các trà lúa trở vào những thời điểm an toàn nhất.

+ Lúa lai: Sử dụng các giống lúa có tiềm năng năng suất cao, khả năng chống chịu tốt như: Nhị ưu 828, Nhị ưu 69, TH3-4, BTE 1, Thái Xuyên 111.

+ Giống lúa chất lượng cao: Bắc thơm số 7, Hương thơm số 1, Thuận Việt 1, TBR45, TBR225, BC15, GL102, Thiên ưu 8.

+ Giống lúa thuần: KD18, Xi21, X23, N97.

Chú ý: Căn cứ vào đặc điểm đồng đất của từng đơn vị nên lựa chọn từ 1-2 loại giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương để sản xuất theo vùng, xứ đồng. Mỗi xã, phường chỉ bố trí tối đa 03 loại giống để thuận lợi cho việc chỉ đạo gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

- Cây màu (lạc, đậu tương, ngô...):

+ Đối với vụ Xuân trên cơ sở lịch thời vụ, tiến hành gieo trồng sớm để cho thu hoạch tránh gió Tây Nam khô nóng và lụt tiểu mãn ở vụ Xuân.

+ Đối với vụ Mùa, thường gặp hạn hán đầu vụ, mưa úng cuối vụ làm ảnh hưởng đến năng suất.

+ Bộ giống chỉ sử dụng các giống ngô cho năng suất cao và thích hợp với từng vụ gieo trồng, còn giống đậu tương, giống lạc tập trung gieo trồng các giống ngắn ngày, có năng suất chất lượng cao.

*** Đối với vụ Đông năm 2018-2019:**

- Về thời vụ: Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước ngày 15/10/2018; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau ngày 10/10/2018, cây khoai tây tập trung trồng từ 15/10/2018 đến ngày 20/11/2018. (Có lịch thời vụ kèm theo).

- Về cơ cấu giống: Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, cho năng suất cao, chất lượng tốt, có thị trường tiêu thụ:

+ Cây ngô: Sử dụng các giống ngô lai đơn có thời gian sinh trưởng ngắn, chủ yếu như: DK6818, DK9955, VS36, PSC747, CP333, NK6654, PAC669, ngô nếp...

+ Cây đậu tương: Gieo trồng các giống đậu tương ngắn ngày, có tiềm năng năng suất cao gồm các giống: ĐT84, ĐT12, DDVN, AK06.

+ Cây khoai lang: Sử dụng các giống VX37, KL5, 143, và các giống khoai Nhật chất lượng cao...

- + Cây lạc: Sử dụng các giống năng suất cao, như L14, L18, L16,...
- + Cây khoai tây: Sử dụng các loại giống có chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ như: Diamant, Atlantic, Marabel...
- + Cây rau các loại: Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

3.2. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Thường xuyên kiểm tra các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu, nạo vét kênh mương tưới, tiêu khơi thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho công tác chống hạn và chống úng, thực hiện tốt công tác thủy lợi mùa khô.

(Có phương án kèm theo)

3.3. Công tác phòng trừ sâu bệnh:

- Phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng trừ hiệu quả ngay từ khi sâu bệnh mới phát sinh, không để cho sâu bệnh hại phát sinh thành dịch. Chú ý các đối tượng sâu bệnh hại chính của từng vụ.

- Xây dựng phương án diệt chuột đồng loạt trên toàn địa bàn Thị xã, thời gian diệt chuột sẽ tập trung vào tháng 11 và tháng 12 năm 2018.

(Có phương án kèm theo)

3.4. Tăng cường quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm; nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống, tố giác, lên án các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giả, không bảo đảm chất lượng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thành viên BCD 389 tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn, xử lý nghiêm nhập lậu, kinh doanh vật tư nông nghiệp không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; đồng thời, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên đề về đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng.

- Thường xuyên tổ chức lớp tập huấn các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; phương pháp nhận biết hàng giả, nhái, kém chất lượng; quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vật tư nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo Thông tư 51 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Tăng cường sự phối hợp giữa phòng Kinh tế với các phòng, ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nhằm thu hút sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với công đảm bảo vệ sinh an toàn trong sản xuất.

3.5. *Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với thị trường tiêu thụ, tạo ra sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất:*

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu các mô hình sản xuất quy mô lớn có hiệu quả, vận động và khuyến khích nông dân tham gia tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật nhằm hình thành mô hình sản xuất quy mô lớn gắn với tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế hợp tác xã, dần hình thành các mô hình liên kết giữa HTX, hộ dân với các doanh nghiệp trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản.

3.6. *Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật thâm canh gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:*

- Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP...). Tiếp tục áp dụng chương trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), kỹ thuật thâm canh lúa tổng hợp (SRI).

- Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông: Đổi mới phương pháp chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân, tùy từng đối tượng nông dân, đối tượng cây trồng, có phương pháp chuyển giao thích hợp để người nông dân dễ tiếp thu, dễ thực hiện và ứng dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. UBND các xã, phường:

- Căn cứ vào kế hoạch chung của toàn Thị xã, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho đơn vị mình, tập trung tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao. Báo cáo về UBND thị xã trước ngày 05/10/2018.

- Tham mưu cho cấp ủy địa phương xây dựng Nghị quyết chuyên đề gắn với việc nâng cao thu nhập cho người dân trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất của thị xã, của các xã, phường, tiến hành rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, lựa chọn địa điểm phát triển sản xuất nông sản sạch và bố trí các loại cây trồng để liên kết sản xuất với các doanh nghiệp: Lựa chọn địa điểm phù hợp với đặc tính từng loại cây trồng để quy hoạch và triển khai các biện pháp tích tụ ruộng đất (*thông qua hình thức các hộ dân gom đất để lại sản xuất*) để hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn. Thời gian hoàn thành quy hoạch là xong trước tháng 02 năm 2019.

- Rà soát quy hoạch giao thông, thủy lợi, điều chỉnh lại quy hoạch để phục vụ sản xuất nông sản sạch và an toàn đạt hiệu quả.

- Đánh giá lại hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là vai trò của các hợp tác xã trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Cho ngừng hoạt động hoặc kiện toàn lại bộ máy các hợp tác xã hiện nay hoạt động không có hiệu quả, thời gian xong trước tháng 3 năm 2019.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các HTX hoạt động đạt hiệu quả cao. Đề xuất một số vị trí xây dựng trụ sở HTX trên địa bàn và có văn bản báo cáo UBND thị xã để có cơ sở trình UBND tỉnh xem xét.

- Tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân nạo vét, khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc trên các hệ thống kênh tiêu để đảm bảo cho công tác PCTT. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Pháp lệnh Bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi, Pháp lệnh đê điều và PCTT.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của tỉnh, thị xã để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Chủ trì việc thanh toán, các nguồn hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Tổ chức hướng dẫn cho các hộ dân gom đất (*hình thức tích tụ ruộng đất*) để lựa chọn vùng trồng nông sản sạch cho phù hợp, khi ký kết các hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản sạch với các doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm các điều khoản theo hợp đồng đã ký kết.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

4.2. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất năm 2019; triển khai phương án chống hạn, chống bão lụt, phòng trừ sâu bệnh, làm tốt công tác khuyến nông.

- Chủ động cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp đề ra. Cụ thể như: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng...

- Phối hợp với phòng Tài nguyên & MT tư vấn, hướng dẫn, các đơn vị rà soát quy hoạch vùng sản xuất nông sản sạch và các loại cây có giá trị kinh tế cao.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn chuyển giao các TBKT cho các hộ tham gia sản xuất nông sản sạch, hướng dẫn các quy trình, thủ tục để được công nhận sản phẩm an toàn và tham gia các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Là cầu nối để cho các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản sạch với các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra chất lượng về giống, phân bón, thuốc BVTV, không để trên địa bàn xảy ra tình trạng có các loại giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng.

- Phối hợp với phòng TC-KH:

+ Tham mưu cho UBND thị xã xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cơ chế hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp sạch trình HĐND xem xét phê duyệt.

+ Hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của TW, Tỉnh và của Thị xã đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Đội quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của các loại vật tư nông nghiệp; Thuốc BVTV, giống, phân bón trên địa bàn.

4.3. Phòng Tài chính - KH:

Chủ trì tham mưu cho UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí để thực hiện, phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn lập các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4.4. Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Phương án tưới, tiêu, đặc biệt là chống hạn, chống úng, phòng chống lụt bão.

- Tổ chức huy động lực lượng nạo vét kênh mương, khơi thông luồng lạch, phá mọi ách tắc gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ. Phối hợp với UBND các xã, phường để xử lý các hành vi vi phạm làm ách tắc, gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ trên các hệ thống kênh mương đơn vị quản lý.

- Phối hợp với Điện lực Bim Sơn để có nguồn điện phục vụ cho việc tiêu thoát lũ.

4.5. Trạm Bảo vệ thực vật:

- Thực hiện tốt phương án bảo vệ thực vật, không để sâu bệnh phát triển thành dịch trên địa bàn.

- Hướng dẫn các Hợp tác xã sử dụng có hiệu quả các loại thuốc BVTV trong việc tổ chức dịch vụ phun phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng trên địa bàn.

- Thường xuyên phối hợp với phòng Kinh tế, Đội quản lý thị trường số 5 để kiểm tra chất lượng, nguồn gốc các loại thuốc BVTV cung ứng trên địa bàn Thị xã, đặc biệt là trong thời gian tổ chức phun phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng của từng vụ.

4.6. Đài Truyền thanh & Truyền hình Thị xã:

Phối hợp với phòng Kinh tế, các xã phường và các đơn vị liên quan làm tốt công tác tuyên truyền để nông dân tích cực tham gia sản xuất, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2019.

4.7. Điện lực Bim Sơn:

Đảm bảo đủ nguồn điện cho tác chống hạn, chống úng kịp thời, phối hợp với Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn vận hành thử các trạm bơm để kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.8. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc Thị xã, các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và các ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực động viên, tuyên truyền đến các hội viên của mình về thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật. Mỗi Hội đoàn thể nên đăng ký xây dựng một mô hình tích tụ ruộng (vận động hội viên gom ruộng) đất để sản xuất nông sản sạch và tham gia mô hình liên kết.

UBND Thị xã yêu cầu các Phòng ban, Trạm, UBND các xã, phường có sản xuất nông nghiệp và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp trên để sản xuất trồng trọt năm 2019 đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất. /

Nơi nhận:

- Thường trực Thị uỷ, HĐND, UBND(BC);
- Đài truyền thanh & TH (Thực hiện);
- Phòng Kinh tế (Thực hiện);
- Chi nhánh thủy lợi BS, Trạm BVTV (Thực hiện);
- Điện lực BS, Đội QLTT số 5 (Thực hiện);
- UBND các xã, phường (Thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Bình

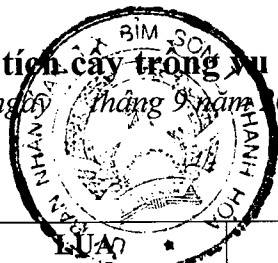
PHỤ LỤC 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Đông 2018-2019

(Kèm theo Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

ĐVT: Ha

Loại cây	Toàn thị	Đơn vị						
		X. Hà Lan	X. Quang Trung	P. Đông Sơn	P. Lam Sơn	P. Phú Sơn	P. Bắc Sơn	P. Ba Đình
Ngô	18			10	2		4	2
Đậu tương	24,5	19,5		5,0				
Rau đậu các loại	59,73	3,5	15	5,5	15	6,73	10	4
Cây có củ	6,5			3,5			3	
Cây lạc	1,5			1,5				
Tổng cộng	110,23	23	15	25,5	17	6,73	17	6

PHỤ LỤC 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Chiêm Xuân 2018-2019
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



ĐVT: Ha

TT	ĐƠN VỊ	Toàn đơn vị	LUA		NGÔ	CÂY MÍA	CÂY CÓ CŨ	RAU CÁC LOẠI
			TỔNG DT	LUA LAI				
Toàn Thị xã		1.444,64	580,44	215	47,8	741,87	19	55,53
1	Xã Hà Lan	256,79	249,12	20		3,2		3,5
2	Xã Quang Trung	175,7	155,7	120		5		15
3	P. Phú Sơn	98,24	91,51	40				6,73
4	P. Đông Sơn	108,91	52,41	21	3	42,5	6	5
5	P. Lam Sơn	49,6	28	14	10	5,6		6
6	P. Ngọc Trạo	38,7	3,7			31		4
7	P. Ba Đình	42,7			4,8	33,6		4,3
8	P. Bắc Sơn	74			30	20	13	11
9	Công ty TNHH N-C nghiệp HT	600				600		

PHỤ LỤC 03: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Thu Mùa 2019

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

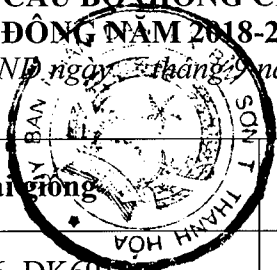
ĐVT: Ha



TT	ĐƠN VỊ	Toàn đơn vị	LÚA			LẠC	CÂY CÓ CŨ	RAU CÁC LOẠI
			TỔNG DT	LÚA LAI	NGÔ			
Toàn thị xã		532,47	430,74	175	40	3	12,5	46,23
1	Xã Hà Lan	234,52	231,02	65				3,5
2	Xã Quang Trung	87,60	74,70	50				12,9
3	P. Phú Sơn	58,97	52,24	35				6,73
4	P. Đông Sơn	55,28	46,28	20	4			5
5	P. Lam Sơn	34,5	26,5	5	3			5
6	P. Ngọc Trạo	2						2
7	P. Ba Đình	8,3			3		2,5	2,8
8	P. Bắc Sơn	51,3			30	3	10	8,3

**PHỤ LỤC 04: HƯỚNG DẪN CƠ CẤU BỘ GIỐNG CHỦ LỰC VÀ LỊCH GIEO TRỒNG
VỤ ĐÔNG NĂM 2018-2019**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời điểm thu hoạch	Ghi chú
Ngô	Đất chuyên màu, đất đồi thấp	NK4300, NK66, DK6919, DK9955, B265 ...	100 - 120	25/9 - 10/10	Trước 30/01	Gieo vãi trực tiếp
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	DK6818, DK9955, VS36, PSC747, CP333, NK6654, PAC669, ngô nếp...	95 - 115	25/9 - 15/10	Trước 20/01	Làm ngô bầu, ngô bánh, ngô mạ
Đậu tương	Đất 2 lúa, thịt nhẹ	ĐT84, ĐT12, DDVN, AK06.	80 - 90	25/9 - 15/10	Trước 05/01	Gieo vãi, làm đất tối thiểu
Khoai lang	Đất 2 lúa, đất chuyên màu	VX37, KL5, 143, và các giống khoai Nhật chất lượng cao...	95 - 115	15/10 - 30/10	Trước 10/02	
Khoai tây	Đất thịt nhẹ	Diamant, Atlantic, Marabel ...	80 - 90	15/10 - 20/11	Trước 10/02	Chia 2 thời vụ khác nhau
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2, PT 18...	110 - 115	25/9-20/10	Trước 10/01	
Đậu		Côve, Đậu trạch,...	50 - 55	05/9-15/10	Trước 20/01	